

Số: 01/2020/QĐST-DS

Kon Tum, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Châu Tuệ và ông Nguyễn Ngọc Ánh.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011; khoản 11 Điều 26; điểm c khoản 1 điều 217, Điều 218, 219, 235, khoản 2 Điều 273 và các Điều từ 464 đến 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Xét thấy:

Sau khi nguyên đơn – ông Võ H chết ngày 08/9/2018, Tòa án đã tạm đình chỉ vụ án để xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn theo Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xác minh, thu thập chứng cứ (sau khi ông Võ H chết) thể hiện hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ H hơn theo Điều 651 Bộ luật dân sự như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự gồm: Vợ, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi. Ông Võ H hơn có vợ tên là Lê Thị Phương Th nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 79/2008/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân dân thị xã K T. Ông Võ H không có con đẻ, con nuôi, không có cha, mẹ nuôi; cha, mẹ đẻ của ông Võ H đều đã chết. Hàng thừa kế thứ hai của ông Võ H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự gồm: Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột; cháu ruột gọi ông H hơn là ông nội, ông ngoại. Ông, bà nội, ngoại của ông H hơn đều đã chết; ông H hơn không có con đẻ, con nuôi nên không có cháu ruột gọi ông là ông nội, ông ngoại. Do vậy, hàng thừa kế thứ hai của ông H hơn là các anh, chị, em ruột của ông gồm các ông, bà: Võ Văn Ti, Võ Thị Kim Ngh, Võ Tro và Võ Thị N.

Tại phiên tòa hôm nay, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ H (đã chết) là ông Võ Tr, bà Võ Thị Kim Ngh, ông Võ Văn T, bà Võ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố

tụng dân sự 2015 (Riêng bà Võ Thị N và ông Võ Văn T đã có đơn đề nghị không tiếp tục giải quyết vụ án).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-DS ngày 02/01/2020 (thụ lý cũ số 04/2019/TLST-DS ngày 02/01/2019; số 07/2018/TLDS-ST ngày 02/01/2018; số 12/2017/TLDS-ST ngày 03/01/2017) về việc “*Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*” (Văn bản thỏa thuận phân chia và tặng cho di sản thừa kế theo pháp luật do phòng công chứng số 01 tỉnh K T công chứng ngày 23/6/2011), giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ H (đã chết ngày 08/9/2018).

Địa chỉ: 198 Ngô Quyền, thành phố K T, tỉnh K T, Việt Nam.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ H đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Văn Tình, sinh năm 1944. Địa chỉ: 198 Ng Quy, thành phố K T, Việt Nam.

2/ Bà Võ Thị Kim Nghĩa, sinh năm 1950. Địa chỉ: 5221 W BLVD H City, TX 76117, USA.

3/ Ông Võ Trọng, sinh năm 1951. Địa chỉ: 24320 Avenida De Maria, Y L CA 82887, USA.

4/ Bà Võ Thị Nữa, sinh năm 1954.

Địa chỉ cũ: 170/29 E L L Qu, phường 8, quận T B, thành phố H, Việt Nam.

Địa chỉ mới: 221 Ph Đ, phường B H, quận B, thành phố H, Việt Nam.

* Bà Võ Thị Hồng Â (ngày chết 23/01/2014).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn R (chồng bà Võ Thị Hồng Â).

2/ Anh Nguyễn Văn Mi.

3/ Chị Nguyễn Thị H.

4/ Chị Nguyễn Thị Hải V.

5/ Anh Nguyễn Thanh L.

6/ Chị Nguyễn Dương Thùy D.

7/ Chị Nguyễn Hạnh Th.

8/ Chị Nguyễn Thị Mai L.

Cùng địa chỉ: 198 Ng Q, thành phố K T, tỉnh K T, Việt Nam.

9/ Chị Nguyễn Thị Hải M.

Địa chỉ: Phòng 303, lầu 3, chung cư Th M, Quận 2, thành phố H, Việt Nam.

10/ Chị Nguyễn Dương Quỳnh Gi.

Địa chỉ: 10052 Green Fern Cir, W. CA 92683, USA.

(Các ông, bà M, H, V, L, D, Th, L, M, Gi là con của bà Võ Thị Hồng Â).

11. Bà Nguyễn Thị B – Công chứng viên phòng công chứng số 01 tỉnh K T.
Địa chỉ làm việc: 65 Ng Q, thành phố K T, tỉnh K T, Việt Nam.

- *Bị đơn*: Phòng Công chứng số 01 tỉnh K T.

Địa chỉ: 65 Ng Qu, thành phố K T, tỉnh K T, Việt Nam.

Do ông Trần Đức Thà - Trưởng phòng - đại diện theo pháp luật (theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh K T).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 218; khoản 4 Điều 153; khoản 2 Điều 154; khoản 4 Điều 157; Điều 158; khoản 4 Điều 165; Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 44, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm*: là 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) mà nguyên đơn ông Võ H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0006576 ngày 18/01/2016 của Cục Thi hành Án dân sự tỉnh K T, được sung vào công quỹ Nhà nước.

- *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản*: là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) nguyên đơn phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà nguyên đơn ông Võ H đã nộp; nguyên đơn ông Võ H đã nộp đủ số tiền trên.

- *Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài*: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Võ H (đã chết) là ông Võ Văn T, bà Võ Thị N, ông Võ Tr, bà Võ Thị Kim Ngh phải chịu chi phí ủy thác ra nước ngoài là số tiền là 3.640.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) (trong đó: Chi phí dịch thuật là 1.200.000 đồng, lệ phí chứng thực là 140.000 đ theo các biên lai thu tiền lệ phí số 0078253 ngày 04/12/2019 và số 0078370 ngày 07/01/2020 của Phòng tư pháp thành phố K T; chi phí chuyển phát văn bản tố tụng ra nước ngoài là 2.300.000 đồng) và phải có trách nhiệm tiếp tục nộp số tiền tạm ứng chi phí ủy thác Quyết định này ra nước ngoài sau khi được ban hành với số tiền là 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng). Tuy nhiên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Hạnh Th đồng ý nhận chịu toàn bộ các chi phí trên. Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 16 Luật trưng thu, mua và bồi thường năm 2007 và Thông tư số 18/2014/TT-BTC ngày 11/02/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện UTTP về dân sự. Nguyên đơn ông Võ H phải chịu Phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài là 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp mà ông Võ H đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/006588 ngày 04/5/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum, ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với các đương sự Võ Tr, Võ Thị Kim Ngh cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với đương sự Nguyễn Dương Quỳnh Gi cư trú tại nước ngoài không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (19/6/2020) theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Nguyên